

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **107/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 22/11/2022

“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Quang và ông Hoàng Văn Hùng.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 311/2022/TLST-HNNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST-HNNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐST-HNNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Hạc Thị C**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

(vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh **Tàng Toàn T**, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

(vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. kết hôn vào năm 2018, nơi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại thôn Đ, xã P, huyện S. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2020 phát sinh mâu thuẫn, hiện vợ chồng đang sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng

không còn, tháng 07/2022 chị Hạc Thị C. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tàng Toàn T..

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hạc Thị C. trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị không thể đẻ được nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, hay cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2021 anh T. bỏ đi làm ăn xa, không trở về với gia đình nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. không có, không đề nghị giải quyết.

Chị Hạc Thị C. có 01 con riêng là cháu Hoàng Thị Thùy Tr, sinh năm 2004, cháu hiện đang ở với chị C. nên chị không đề nghị giải quyết.

Về tài sản, đất đai chung: Chị Hạc Thị C. xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị Hạc Thị C. xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Tàng Toàn T. là công dân của thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh T. và chị Hạc Thị C. kết hôn với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống và làm việc tại thôn Đ, xã P, huyện S từ đó đến nay. Quá trình chung sống bình thường, thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2020 anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chung sống với nhau vài năm chưa có con chung gây nên tranh cãi, bất đồng quan điểm. Hiện tại, chị C. đang sinh sống và làm việc tại địa phương còn anh T. đi làm ăn xa không có mặt, nghe nói về quê tại Lạng Sơn còn đi chỉ cụ thể ở đâu thôn xã không nắm được. Khi đi anh T. không báo chính quyền địa phương, không làm thủ tục khai báo tạm vắng tạm trú.

Anh Tàng Toàn T. hiện nay không có mặt ở địa phương, không xác định được địa chỉ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương không triệu tập được anh T. đến trụ sở Tòa án để lấy lời khai, chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung vụ án: Chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. kết hôn vào năm 2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện S là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, anh chị hiện đang sống ly thân. Do vậy, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị HĐXX xử cho chị Hạc Thị C. được ly hôn với anh Tàng Toàn T.; về con chung, tài sản, đất đai, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị

HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện chị Hạc Thị C. đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tàng Toàn T.; không đề nghị giải quyết về con chung, tài sản, công nợ chung. Do vậy quan hệ pháp luật ở đây được xác định là “*Ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc tham gia tố tụng của các đương sự:

Căn cứ kết quả xác minh thể hiện bị đơn anh Tàng Toàn T. có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang, hiện anh T. đang đi làm ăn xa, không xác định được địa chỉ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T. nhưng anh T. không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ và trốn tránh nghĩa vụ, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định tại các Điều 28, 35 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hạc Thị C. vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Tàng Toàn T. vắng mặt không có lý do. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 07/8/2018 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, hiện tại anh T. không có mặt ở địa phương. Tháng 07/2022 chị C. có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tàng Toàn T..

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. thời gian đầu hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay vợ chồng sống ly thân nên xác định hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có cơ sở chấp nhận xử cho chị Hạc Thị C. được ly hôn với anh Tàng Toàn T..

- Về con chung: Chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. không có con chung, không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Ngoài ra, chị Hạc Thị C. có 01 con riêng là cháu Hoàng Thị Thùy Tr, sinh năm 2004, cháu hiện đang ở với chị C. không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Hạc Thị C. và anh Tàng Toàn T. không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Hạc Thị C. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định pháp luật.

[5]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 - Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hạc Thị C. được ly hôn với anh Tăng Toàn T.
2. Về án phí: Chị Hạc Thị C. phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002221 ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương. Chị Hạc Thị C. đã nộp đủ án phí của vụ án.
4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã P.;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến